

Số: 192/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 11 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 592/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Nữ Tr, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 8/250 đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 8/250 đường P, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Nữ Tr và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 21/4/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Bích P, sinh ngày 08/6/2014 cho chị Lương Thị Nữ Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Hiện nay cháu H, cháu P đang ở với chị Tr. Anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi cháu số tiền 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 04/2018 cho đến khi cháu H, cháu P đủ 18 tuổi. (Tổng cộng hai cháu là 6.000.000 đồng/tháng).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Thị Nữ Tr và anh Nguyễn Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lương Thị Nữ Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/003360 ngày 03 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; Chị Lương Thị Nữ Tr đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam;
- (ĐKKH số 79, ngày 21/11/2008)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Tôn Minh Hiền